

Số: 2114/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 1396
ĐẾN Ngày: 05/10/18

Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 68/TTr-SKHCN ngày 16/9/2018 về ban hành mới, thay thế TTHC;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính mới ban hành, 02 thủ tục hành chính bị thay thế lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 02 thủ tục hành chính số 55 và 56 lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ; *trên*
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh (Phòng KSTTHC);
- Bộ phận TN&TKQ cấp tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC sở KH&CN.

PC

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓

Nguyễn Thanh Tịnh

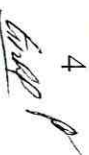


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 140Đ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (MỐI)

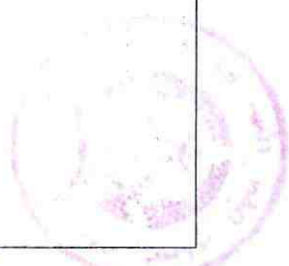
Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ							
1	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) trừ ngày lễ. Thời gian giải quyết: - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; -Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.		- Luật Chuyển giao công nghệ 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC

		làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.					
2	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) trừ ngày lễ Thời gian giải quyết: - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.		- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
3	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) trừ ngày lễ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu		- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành





					Thời gian giải quyết: - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.				hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTTHC
					Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) trừ ngày lễ Thời gian giải quyết: - Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng					
Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	4			Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.				- Luật Khoa học và Công nghệ số ngày 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định	Những nội dung còn lại của TTTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTTHC

	thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.				trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	
5	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) từ ngày lễ Thời gian giải quyết: - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC



6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) trừ ngày lễ Thời gian giải quyết: - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.		trường Bộ Khoa học và Công nghệ.	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
7	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00; buổi chiều	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ		- Luật Khoa học và Công nghệ số ngày 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số	Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ

phát triển công nghệ	từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) từ ngày lễ Thời gian giải quyết: - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên công thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.		được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện.		07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Khoa học và Công nghệ về việc Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTTC
----------------------	--	--	---	--	--	---



II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ:

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Các thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ									
1	VTB-291560	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện	Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyên giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, hợp đồng chuyển giao công nghệ	Được công bố tại Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
2	VTB-291561	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyên giao	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển	Đối với các hợp đồng chuyên giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP	

		trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	công nghệ (trừ những trường hợp thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)				công nghệ được chuyển giao, ứng dụng hoặc gửi qua đường bưu điện	đồng chuyên giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	
--	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--